

## **CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**

*(Ban hành theo Quyết định số 11/2017/QĐ-CT của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang)*

Tên chương trình: **Quản trị kinh doanh (Business Administration)**

Trình độ đào tạo: **Đại học**

Ngành đào tạo: **Quản trị kinh doanh**

Mã ngành: **734 0101**

Loại hình đào tạo: **Chính quy tập trung**

### **1. Mục tiêu**

#### **1.1 Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân quản trị kinh doanh có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, nắm vững kiến thức cơ bản về kinh tế - xã hội, quản trị kinh doanh; có tính năng động sáng tạo và tầm nhìn chiến lược.

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể**

##### **1.2.1. Về kiến thức**

##### **a. Kiến thức chung**

Sau khi học xong chương trình này, người học sẽ đạt được:

- Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản về Triết Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; lịch sử, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh vào công việc và cuộc sống, có sức khỏe, có kiến thức về giáo dục quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Hiểu biết cơ bản về pháp luật, luật kinh tế;

- Kiến thức cơ bản về tình hình kinh tế - xã hội.

##### **b. Kiến thức cơ sở và chuyên ngành**

Sau khi học xong chương trình này, người học sẽ đạt được:



- Kiến thức cơ bản về toán học ứng dụng trong quản lý kinh tế như: Xác suất thống kê, Toán kinh tế; ... đáp ứng việc tiếp thu các kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và khả năng học tập ở trình độ cao hơn;

- Kiến thức cơ sở ngành hiện đại và kiến thức chuyên môn sâu để tổ chức thực hiện các công việc quản trị nguồn nhân lực trong tổ chức, quản trị sản xuất trong doanh nghiệp, quản trị chiến lược và chính sách kinh doanh; đủ khả năng lập kế hoạch, chiến lược kinh doanh và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu trong tình hình kinh doanh hiện đại hiện nay.

### ***1.2.2. Về kỹ năng nghề nghiệp***

Sau khi học xong chương trình, người học có kỹ năng cơ bản để điều hành doanh nghiệp, năng lực hoạch định, điều hành kinh doanh và xây dựng chính sách; khả năng tự học, làm việc nhóm và giải quyết vấn đề trong lĩnh vực quản trị doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu trong tình hình kinh doanh hiện đại hiện nay.

### ***1.2.3. Về thái độ***

Sau khi kết thúc chương trình người học sẽ:

- Có phẩm chất đạo đức tốt; có thái độ và đạo đức nghề nghiệp đúng đắn; tận tụy với công việc;

- Có tác phong nhanh nhẹn, khoa học, nhạy bén, tự giác học tập;

- Có khả năng làm việc nhóm hoặc độc lập, trung thực khách quan khi đánh giá yếu tố môi trường kinh doanh doanh nghiệp và bảo mật thông tin;

- Chủ động, linh hoạt cập nhật các thông tin và phương pháp mới trong đánh giá môi trường, thiết lập sứ mạng và mục tiêu, phân tích và lựa chọn các chiến lược kinh doanh.

- Có khả năng cập nhật kiến thức, đúc kết kinh nghiệm để hình thành kỹ năng tự duy sáng tạo; có ý thức và năng lực học tập suốt đời để nâng cao năng lực và trình độ chuyên môn;

- Vận dụng kiến thức được đào tạo trong chương trình giáo dục để phát hiện và giải quyết các vấn đề trong chuyên môn thuộc lĩnh vực quản trị kinh doanh.

### ***1.2.4. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp***

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể đảm nhiệm các công việc như sau:

- Quản trị nhân sự, sản xuất, marketing, tài chính, ... trong doanh nghiệp sản xuất kinh doanh;

- Tổ chức và quản trị bán hàng (bán buôn, bán lẻ, xuất nhập khẩu) của tất cả các loại hình doanh nghiệp thương mại hàng hóa và dịch vụ;

- Nghiên cứu, tư vấn và triển khai các vấn đề quản trị doanh nghiệp, xúc tiến thương mại đầu tư.

Cụ thể sinh viên có năng lực làm việc tại các nơi làm việc sau:

- Cơ sở sản xuất kinh doanh;

- Các cơ sở giáo dục đào tạo;

- Các cơ quan quản lý nhà nước.

### **1.2.5 Trình độ Ngoại ngữ, Tin học:**

- *Trình độ ngoại ngữ:* Sau khi tốt nghiệp sinh viên có thể hiểu được những điểm chính trong ngôn ngữ về những vấn đề quen thuộc thường gặp trong công việc, học tập, giải trí,...; có thể xử lý với hầu hết các tình huống phát sinh khi đến một nơi mà tiếng Anh được sử dụng; có thể viết các nội dung đơn giản về các chủ đề quen thuộc hoặc về sở thích cá nhân; có thể mô tả các sự kiện, ước mơ, hy vọng, hoài bão của bản thân và có thể đưa ra lý do, giải thích ngắn gọn cho các ý kiến của mình.

- *Trình độ tin học:* Có khả năng ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong lĩnh vực văn phòng; sử dụng thành thạo internet phục vụ cho việc nắm bắt thông tin và trao đổi công việc hàng ngày qua hệ thống thư điện tử.

## **2. Chuẩn đầu ra**

### **2.1. Kiến thức**

#### **2.1.1 Khối kiến thức giáo dục đại cương**

**2.1.1.1** Hiểu và vận dụng được vào thực tiễn hệ thống tri thức khoa học những nguyên lý cơ bản về Triết Mác – Lênin; Kinh tế chính trị Mác – Lênin; lịch sử, đường lối, chính sách của Đảng Cộng sản Việt Nam; tư tưởng Hồ Chí Minh vào công việc và cuộc sống, có sức khỏe, có kiến thức về giáo dục quốc phòng đáp ứng yêu cầu xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

**2.1.1.2** Vận dụng các kiến thức khoa học cơ bản của khối ngành kinh tế vào giải quyết những vấn đề lý luận và thực tiễn liên quan đến lĩnh vực sản xuất kinh doanh.

## **2.1.2 Khối kiến thức cơ sở ngành**

**2.1.2.1** Trình bày được những kiến thức cơ bản về một số vấn đề liên quan đến nền kinh tế, phân tích tài chính, nghiệp vụ kế toán, nghiệp vụ ngân hàng và hoạt động marketing;

**2.1.2.2** Trình bày được kiến thức cơ bản về pháp luật trong lĩnh vực kinh tế, khả năng tư duy giải quyết vấn đề; các phương thức thanh toán quốc tế, kinh doanh xuất nhập khẩu.

**2.1.2.3** Giải thích được các số liệu trong phân tích thống kê và phương pháp nghiên cứu khoa học trong kinh doanh.

## **2.1.3 Khối kiến thức chuyên ngành**

**2.1.3.1** Trình bày được các kiến thức cơ bản liên quan đến công tác quản trị như: nhân lực, chiến lược, chất lượng, công nghệ và đổi mới, tài chính, quản trị sự thay đổi, quản trị chuỗi cung ứng và các hoạt động quản trị kinh doanh quốc tế.

**2.1.3.2** Phân tích được các hoạt động kinh doanh và hành vi của người tiêu dùng cũng như hành vi của tổ chức, có khả năng sử dụng phần mềm, có khả năng tìm kiếm thông tin để kinh doanh, các hoạt động kinh doanh thương mại điện tử và các hình thức kinh doanh trên mạng Internet.

**2.1.3.3** Phân tích được các rủi ro liên quan đến hoạt động kinh doanh, có khả năng đàm phán kinh doanh, quan hệ công chúng, đưa ra các ý tưởng kinh doanh, lập được kế hoạch kinh doanh và có nghệ thuật lãnh đạo.

## **2.2 Kỹ năng**

### **2.2.1 Kỹ năng cứng**

**2.2.1.1** Tổ chức, điều hành các hoạt động liên quan đến công tác quản trị như: nhân lực, chiến lược, chất lượng, sản xuất, marketing, công nghệ và đổi mới, tài chính, quản trị sự thay đổi, quản trị chuỗi cung ứng và các hoạt động quản trị kinh doanh quốc tế.

**2.2.1.2** Phân tích, xây dựng và triển khai chiến lược, chính sách và các hoạt động quản trị kinh doanh, tài chính tiền tệ, nghiệp vụ ngân hàng, hành vi tổ chức, hành vi người tiêu dùng, hoạt động kinh doanh thương mại điện tử, kế toán quản trị, phân tích định lượng trong kinh doanh của doanh nghiệp.

**2.2.1.3** Giải quyết các vấn đề kinh doanh một cách nhạy bén, thực hiện đúng luật kinh tế, khám phá và nghiên cứu trong lĩnh vực quản trị kinh doanh, đánh giá tình huống và ra quyết định để giải quyết các vấn đề phát sinh trong hoạt động kinh doanh, có nghệ thuật lãnh đạo.

## **2.2.2 Kỹ năng mềm**

**2.2.2.1** Kỹ năng tư duy hệ thống: phân tích, phán đoán vấn đề một cách logic, có cơ sở, và đề xuất các phương án giải quyết vấn đề.

**2.2.2.2** Kỹ năng giao tiếp: giao tiếp tốt, có năng lực giao tiếp bằng văn bản, đa truyền thông, và đồ họa; có khả năng thuyết trình và thu hút trong giao tiếp.

**2.2.2.3** Kỹ năng làm việc nhóm: thành lập, phát triển và lãnh đạo nhóm; phối hợp giữa các nhóm chuyên môn khác nhau; tự học hỏi tìm tòi, làm việc có kế hoạch và khoa học.

**2.2.2.4** Tổ chất và kỹ năng cá nhân: cập nhật, phân tích và suy đoán các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quản trị kinh doanh trong nước và thế giới.

**2.2.2.5** Sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản và tin học văn phòng, đạt tối thiểu chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin cơ bản.

**2.2.2.6** Có khả năng giao tiếp bằng tiếng Anh tương đương trình độ B1 theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương.

## **2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm**

**2.3.1** Luôn làm việc với tính kỷ luật và trách nhiệm cao, thái độ làm việc nghiêm túc và chuyên nghiệp, luôn có tinh thần cầu tiến và cầu thị, năng động và sáng tạo.

**2.3.2** Có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao, có khả năng tự định hướng, thích nghi với các môi trường làm việc khác nhau; tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

**2.3.3** Có năng lực dẫn dắt về chuyên môn, nghiệp vụ đã được đào tạo, có năng lực lập kế hoạch, điều phối, phát huy trí tuệ tập thể.

**2.3.4** Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật.



		CHUẨN ĐẦU RA																																										
HỌC KÌ.	MÃ HP	TÊN HP	2.1. Kiến thức										2.2. Kỹ năng							2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm																								
			1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4																					
		Cộng sản Việt Nam																																										
	Z05005	Triết học Mác - Lê nin	x																																				x					
	F05011	Tiếng Anh 2		x																																					x			
	B06005	Marketing căn bản			x																	x																			x			
	B06002	Kinh tế vĩ mô			x																	x																				x		
	B06004	Nguyên lý kế toán			x																		x																			x		
	A05009	Giáo dục thể chất 2	x																																								x	



HỌC KÌ.		MÃ HP		TÊN HP		CHUẨN ĐẦU RA																					
						2.1. Kiến thức						2.2. Kỹ năng						2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm									
						1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4	
					Công tác Quốc phòng – An ninh	x											x							x			
					Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	x											x							x			
		F05012			Tiếng Anh 3		x																				x
		B06014			Thuế			x						x													
3		B06008			Quản trị học			x						x													
		A07003			Luật kinh tế				x								x										
		B06006			Phương pháp nghiên cứu khoa học					x																	
		A05010			Giáo dục thể chất 3																						x



		CHUẨN ĐẦU RA																															
HỌC KÌ	MÃ HP	TÊN HP	2.1. Kiến thức									2.2. Kỹ năng						2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm															
			1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4										
		Quản sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn	x																	x													
	Z05003	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	x																	x													
	Z05004	Chủ nghĩa xã hội khoa học	x																														
	Z05007	Quản trị tài chính							x																								
4	B07008	Quản trị tài chính																															



CHUẨN ĐẦU RA																													
HỌC KÌ.	MÃ HP	TÊN HP	2.1. Kiến thức								2.2. Kỹ năng						2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm												
			1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4						
					x																	x							
5	B06016	Tài chính tiền tệ											x							x									
	A05003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	x																		x								
	B07057	Quản trị Marketing						x								x													x
	B07083	Phân tích hành vi người tiêu dùng														x													x
	B07061	Hành vi tổ chức																											x
	B07030	Quản trị chiến lược																											x
	<b>Học phần tự chọn</b>			<b>Chọn 1 trong 3 học phần</b>																									



HỌC KÌ.	MÃ HP	TÊN HP	CHUẨN ĐẦU RA																			
			2.1. Kiến thức						2.2. Kỹ năng						2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm							
			1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3
		Nghiệp vụ ngân hàng thương mại		x															x			
	B26015	Kinh doanh xuất nhập khẩu				x														x		
	B26012	Phân tích định lượng trong kinh doanh																				
	B06038	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam																				
6	Z05008	Quản trị chất lượng																				
	B07096								x													x





HỌC KÌ.	CHUẨN ĐẦU RA																									
	MÃ HP	TÊN HP	2.1. Kiến thức														2.2. Kỹ năng				2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm					
			1.1	1.2	2.1	2.2	2.3	3.1	3.2	3.3	1.1	1.2	1.3	2.1	2.2	2.3	2.4	2.5	2.6	1	2	3	4			
	B28024	Khóa luận tốt nghiệp					x					x	x	x					x			x	x	x		
<b>Hoặc các học phần thay thế</b>																										
	B08019	Khởi sự doanh nghiệp										x														x
8		Quản trị rủi ro trong kinh doanh											x													x
	B08025	Nghệ thuật lãnh đạo																								
	B08020	Đàm phán trong kinh doanh																								
	B08017																									
	<b>Tổng 209</b>		<b>12</b>	<b>8</b>	<b>12</b>	<b>3</b>	<b>5</b>	<b>10</b>	<b>7</b>	<b>9</b>	<b>14</b>	<b>13</b>	<b>13</b>	<b>14</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>5</b>	<b>6</b>	<b>6</b>	<b>31</b>	<b>5</b>	<b>22</b>	<b>9</b>			

**3. Khối lượng kiến thức toàn khoá:** 121 tín chỉ (không kể khối lượng kiến thức về Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng – An ninh)

### CẤU TRÚC KIẾN THỨC CỦA CHƯƠNG TRÌNH

KHỐI KIẾN THỨC	Tổng		Kiến thức Bắt buộc		Kiến thức tự chọn	
	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)	Tín chỉ	Tỷ lệ (%)
<b>I. Kiến thức giáo dục đại cương</b>	<b>32</b>	<b>26,45</b>	<b>32</b>	<b>26,45</b>	<b>0</b>	<b>0</b>
• Kiến thức chung	11	9,1	11	9,1	0	0
• Khoa học xã hội và nhân văn	13	10,74	13	10,7	0	0
• Toán và khoa học tự nhiên	8	6,61	8	6,6	0	0
<b>II. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	<b>89</b>	<b>73,55</b>	<b>69</b>	<b>57,0</b>	<b>20</b>	<b>16,55</b>
• Kiến thức cơ sở ngành	32	26,45	26	21,5	6	4,95
• Kiến thức ngành	47	38,84	43	35,5	4	3,34
• Khóa luận TN hoặc tương đương	10	8,26	0	0	10	8,26
<b>Cộng</b>	<b>121</b>	<b>100</b>	<b>101</b>	<b>83,45</b>	<b>20</b>	<b>16,55</b>

#### 4. Đối tượng tuyển sinh

Mọi công dân Việt Nam, người nước ngoài không phân biệt dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, giới tính, nguồn gốc gia đình, địa vị xã hội, hoàn cảnh kinh tế nếu có đủ điều kiện sau đây đều có thể dự thi vào ngành Quản trị kinh doanh. Cụ thể:

- Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Có đủ sức khoẻ để học tập và lao động theo quy định hiện hành.



## **5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Thực hiện theo Quyết định số 374/QĐ-ĐHKG ngày 19 tháng 6 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kiên Giang.

## **6. Cách thức đánh giá**

Điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10), làm tròn đến một chữ số thập phân. Điểm học phần là tổng của điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần nhân với trọng số tương ứng. Điểm học phần làm tròn đến một chữ số thập phân, sau đó được chuyển thành điểm chữ và điểm tín chỉ

**7. Nội dung chương trình**

STT	Mã HP	Tên học phần	Nội dung cần đạt được của từng học phần (tóm tắt)	Số Tín chỉ	Bắt buộc	Tự chọn	Khối lượng kiến thức			Học phần học trước	Ghi chú
					32	0	LT	TH	Tự học		
<p><b>1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>  <b>(Bắt buộc (BB): 32TC không bao gồm GDQP &amp; GDTC)</b></p>											
1	Z05005	Triết học Mác – Lênin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cung cấp những hiểu biết có tính căn bản, hệ thống về triết học Mác – Lênin.</li> <li>- Xây dựng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng duy vật làm nền tảng lý luận cho việc nhận thức các vấn đề, nội dung của các môn học khác.</li> <li>- Nhận thức được thực chất giá trị, bản chất khoa học, cách mạng của triết học Mác – Lênin.</li> </ul>	3	3		45		90		
2	Z05006	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang bị cho sinh viên hệ thống tri thức lý luận cốt lõi của kinh tế chính trị Mác – Lênin trong bối cảnh phát triển mới của Việt Nam và thế giới ngày nay. Đảm bảo tính hệ thống, khoa học, cập nhật tri thức mới, gắn với thực tiễn, tính sáng tạo, kỹ năng, tư duy, phẩm chất người học, tính liên thông, khắc phục trùng lặp, tăng cường tích hợp</li> </ul>	2	2		30		60	Z05005	

3	Z05007	Chủ nghĩa xã hội khoa học					2	2	30	60	Z05005		
4	A05003	Tư tưởng Hồ Chí Minh				2	2	30	60	60	Z05005 Z05006		

5	Z05008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	<p>được vai trò, giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh đối với Đảng và dân tộc Việt Nam; thấy được trách nhiệm của bản thân trong việc học tập, rèn luyện để góp phần và xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.</p> <p>- <i>Về nội dung:</i> Cung cấp những tri thức có tính hệ thống, cơ bản về sự ra đời của Đảng cộng sản Việt Nam (1920-1930), sự lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1945-1975), trong sự nghiệp xây dựng, bảo vệ Tổ quốc thời kỳ cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội, tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018).</p> <p>- <i>Về tư tưởng:</i> Thông qua các sự kiện lịch sử và các kinh nghiệm về sự lãnh đạo của Đảng để xây dựng ý thức tôn trọng sự thật khách quan, nâng cao lòng tự hào.</p> <p>- <i>Về kỹ năng:</i> Trang bị phương pháp tư duy khoa học về lịch sử, kỹ năng lựa chọn tài liệu nghiên cứu, học tập môn học và khả năng vận dụng nhận thức lịch sử vào công tác thực tiễn, phê phán quan niệm sai trái về lịch sử, kỹ năng.</p>	2	2	30	60	A05003	
---	--------	---	---	---	---	----	----	--------	--

6	A05005	Pháp luật đại cương	Giúp người học nắm vững kiến thức cơ bản về: Nhà nước và Pháp luật, quy phạm pháp luật, các văn bản quy phạm pháp luật; hiện tượng vi phạm pháp luật và biện pháp cưỡng chế đối với các chủ thể vi phạm pháp luật; nội dung các ngành luật cơ bản và quan trọng của nhà nước Việt Nam hiện nay; nhằm rèn luyện cho người học sống và làm việc theo pháp luật.	2	2	30	60	
7	F05010	Tiếng Anh 1	Giúp sinh viên vận dụng được từ vựng, cấu trúc ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh để SV có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh trong những tình huống cơ bản. Ngoài ra, SV còn được thực hành nghe, nói và viết những tình huống tiếng Anh cơ bản, thông dụng trong cuộc sống hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, SV đạt trình độ A1 theo khung tham chiếu châu Âu.	3	3	45	90	
8	F05011	Tiếng Anh 2	Vận dụng được các kỹ năng giao tiếp (nghe, nói, đọc, viết) về các chủ đề như: văn hóa và đất nước, sức khỏe, sở thích, tính cách con người, tiền bạc... ở mức độ...	3	3	45	90	F05010
9	F05012	Tiếng Anh 3	Giúp sinh viên vận dụng được từ vựng, cấu trúc ngữ pháp cơ bản trong tiếng Anh để SV có thể giao tiếp được bằng tiếng Anh trong những tình	3	3	45	90	F05011



			huống cơ bản. Ngoài ra, SV còn được thực hành nghe, nói và viết những tình huống tiếng Anh cơ bản, thông dụng trong cuộc sống hàng ngày. Sau khi kết thúc học phần, SV đạt trình độ A2 theo khung tham chiếu châu Âu.										
10	A05045	Toán kinh tế	Học phần cung cấp kiến thức về: Đại số ma trận - Ứng dụng lý thuyết ma trận để giải hệ phương trình tuyến tính - Ứng dụng hệ phương trình tuyến tính vào bài toán đường thẳng bình phương tối thiểu. - Tiếp cận định thức bằng qui nạp. - Các tính chất căn bản của định thức. - Ứng dụng của định thức vào việc giải hệ phương trình tuyến tính: phương pháp Cramer	2	2	30	60						
11	A05027	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	Vấn đề 1: Xác suất và công thức tính xác suất: Định nghĩa xác suất và những công thức cơ bản của xác suất. Hiểu được xác suất là gì và vận dụng trong thực tế như thế nào. Giúp người học phân tích vấn đề và tính được khả năng xảy ra của từng trường hợp trong vấn đề. Vấn đề 2: Biến ngẫu nhiên và luật phân phối xác suất. Tính được các tham số đặc trưng của biến ngẫu nhiên như trung bình, phương sai, độ lệch chuẩn, mode,... Vấn đề 3: Thống kê và dữ liệu. Vấn đề này chính là phần	3	3	45	90						

12	G05097	Tin học cơ sở (LT+TH)	<p>thống kê mô tả. Vấn đề 4: Ước lượng tham số. Phương pháp để ước lượng hay dự đoán các tham số của biến ngẫu nhiên như ước lượng trung bình, ước lượng tỉ lệ, ước lượng phương sai bằng hai bài toán ước lượng điểm và ước lượng khoảng. Vấn đề 5: Kiểm định giả thiết thống kê. Đưa ra phương pháp để kiểm định các bài toán trong thực tế như kiểm định về trung bình (so sánh trung bình với một số, so sánh nhiều trung bình,...), kiểm định về tỉ lệ (so sánh tỉ lệ với một số, so sánh nhiều tỉ lệ), kiểm định phương sai,...</p> <p>- Nắm được những kiến thức, kỹ năng cơ bản về công nghệ thông tin: Tổng quan về công nghệ thông tin, biểu diễn và xử lý thông tin trên máy tính điện tử, tổng quan về máy tính; mạng máy tính và Internet; sử dụng hệ điều hành; sử dụng bộ phần mềm văn phòng.</p> <p>- Có khả năng sử dụng thành thạo hệ điều hành Microsoft Windows, phần mềm soạn thảo văn bản Microsoft Word, phần mềm xử lý bảng tính Microsoft Excel, phần mềm tạo bản thuyết trình Microsoft PowerPoint; đồng thời biết sử dụng các dịch vụ Internet để tìm kiếm, trao đổi thông tin.</p>	3	3	30	30	120	
----	--------	-----------------------------	--	---	---	----	----	-----	--

13	A05008	Giáo dục thể chất 1	Giúp sinh viên thực hiện được các kỹ thuật chạy cự ly trung bình, kỹ thuật nhảy cao năm nghiêng và kỹ thuật ném bóng, ném lựu đạn thể thao; đồng thời nắm vững phương pháp giảng dạy chạy cự ly trung bình, nhảy cao năm nghiêng và ném bóng.	1	1		15	30	
14	A05009	Giáo dục thể chất 2	Giúp sinh viên hiểu biết về bóng đá cơ bản, có được kỹ năng chơi bóng đơn giản, hiểu biết luật thi đấu môn bóng đá, công tác tổ chức và điều hành một giải đấu.	1	1		15	30	A05008
15	A05010	Giáo dục thể chất 3	- Nhận biết và trình bày được những nguyên lý kỹ thuật cơ bản môn bóng chuyền: Di chuyển, chuyền bóng, phát bóng, đập bóng, chắn bóng. - Mô tả, khái quát hóa, giải thích và vận dụng được luật bóng chuyền.	1	1		15	30	A05009
16	Z05001	Đường lối Quốc phòng và An Ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	- Trang bị những kiến thức cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc, những quan điểm cơ bản của Đảng về xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, chiến tranh nhân nhân, hiểu biết về nguồn gốc, bản chất chiến tranh, nghệ thuật đánh giặc của ông cha ta và nghệ thuật quân sự Việt Nam từ khi có Đảng.	2	2	30		60	



			<p>- Trang bị những kiến thức cơ bản về âm mưu thù địch của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam trong giai đoạn hiện nay, về chiến lược "diễn biến hòa bình", bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch; những nội dung chủ yếu địch lợi dụng Chủ đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam.</p> <p>- Trang bị kiến thức về chiến tranh công nghệ cao, xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên, động viên công nghiệp quốc phòng, phong trào toàn dân đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội, bảo vệ an ninh quốc gia và giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, bảo vệ chủ quyền lãnh thổ biên giới, biển đảo Việt Nam.</p>							
17	Z05002	Công tác quốc phòng và an ninh	<p>Giúp người học hiểu được những kiến thức cơ bản về phòng chống âm mưu diễn biến hòa bình; cách thức xây dựng lực lượng dân quân tự vệ; chủ quyền biển đảo; các vấn đề về dân tộc, tôn giáo; phong trào toàn dân bảo vệ an ninh tổ quốc; bảo vệ an ninh trật tự và phòng chống tội phạm.</p>	2	2	30	60			
18	Z05003	Quân sự chung, chiến thuật,	<p>Giúp người học nắm và thực hành được những kiến thức, kỹ năng kỹ, chiến thuật quân sự cơ bản, cần thiết như: bản đồ, địa hình quân sự, các</p>	3	3	20	65	170		



xác lập địa vị pháp lý của các chủ thể kinh doanh, giúp sinh viên có thể chọn lựa hình thức tổ chức và quản lý hoạt động kinh doanh phù hợp với khả năng của mình, chọn lựa hình thức đầu tư hợp pháp. Biết vận dụng các nguyên tắc ký kết và thực hiện hợp đồng trong thương mại tránh sai sót, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình.																			
Kiến thức cơ bản về lý thuyết giúp xác định những tranh chấp về kinh doanh thương mại cũng như khả năng vận dụng pháp luật để giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng hình thức thương lượng, hòa giải trọng tài và tòa án. Bên cạnh đó, sinh viên cũng được trang bị những kiến thức cơ bản về pháp luật doanh nghiệp, pháp luật phá sản hiện hành.																			
<b>2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b> (Bắt buộc: 69 TC; Tự chọn: 10 TC)																			
<b>2.1 Kiến thức cơ sở ngành (Bắt buộc: 26 TC; Tự chọn (TC): 6 TC)</b>																			
21	B06001	Kinh tế vi mô	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Kinh tế học vi mô và những vấn đề kinh tế cơ bản của doanh nghiệp; Mô hình cung - cầu và giá cả hàng	3	3	69	10	6	26	32	6	69	10	6	26	32	6	26	32



22	B06002	Kinh tế vĩ mô	Hóa; Lý thuyết hành vi người tiêu dùng; Lý thuyết về sản xuất và chi phí; Các mô hình thị trường. Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Đại cương về kinh tế học; Mô hình cung - cầu và giá cả hàng hóa; Đo lường sản lượng quốc gia; Tổng cầu và chính sách tài khóa; Tiền tệ và chính sách tiền tệ.	3	3	45	90		
23	B06004	Nguyên lý kế toán	Học phần cung cấp cho người học kiến thức cơ bản về môn kế toán. Hiểu được các cách hạch toán cơ bản của các đối tượng kế toán. Giúp người học có thể lập được báo cáo kế toán cơ bản nhất. Bên cạnh đó giúp người học tính được giá thành sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh một cách đơn giản.	3	3	45	90		
24	B06005	Marketing căn bản	Môn học đề cập đến các nội dung lý thuyết về Marketing như khách hàng, thị trường, đối thủ cạnh tranh và các công cụ cơ bản trong marketing (sản phẩm; giá cả; phân phối và chiêu thị).	3	3	45	90		
25	B06006	Phương pháp nghiên cứu khoa học	Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về các phương pháp tiến hành nghiên cứu một cách có hệ thống và mang tính khoa học. Đồng thời hướng dẫn sinh viên các bước thực hiện một nghiên cứu, từ đặt vấn đề, tổng quan tài	2	2	30	60		

26	B06008	Quản trị học	Học phần này đề cập đến các nội dung lý thuyết về quản trị như nhà quản trị, chức năng hoạch định, chức năng tổ chức, chức năng điều khiển, chức năng kiểm tra và quyết định quản trị.	3	3	45	90												
27	B06033	Kinh tế quốc tế	Môn Kinh tế quốc tế nghiên cứu mối quan hệ kinh tế giữa các quốc gia thông qua việc trao đổi hàng hóa, dịch vụ, nguồn lực kinh tế và tài chính tiền tệ. Nội dung của môn học chia thành ba bộ phận lớn: Học thuyết về thương mại quốc tế; Chính sách thương mại quốc tế và Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế.																
28	B06016	Tài chính tiền tệ	Học phần này đề cập đến các nội dung cơ bản về tài chính và chính sách tài chính quốc gia, ngân sách nhà nước, tài chính doanh nghiệp, những vấn đề cơ bản về tiền tệ, những vấn đề cơ bản về tín dụng và lãi suất, hệ thống ngân hàng và chính sách tiền tệ, thị trường tài chính và các định chế tài chính trung gian.	3	3	45	90												
29	B06003	Nguyên lý thống kê kinh tế	Nội dung cơ bản của học phần Nguyên lý thống kê là nghiên cứu quá trình tổ chức điều tra, tổng hợp số liệu, phân tích và dự đoán các hiện tượng																



30	B06068	Thanh toán quốc tế	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Tỷ giá hối đoái; Thị trường hối đoái; Các phương tiện thanh toán quốc tế thông dụng; Các phương thức thanh toán quốc tế.	3	3	45	90	A05027
31	B06014	Thuế	Học phần này đề cập đến các nội dung lý thuyết và bài tập thuế như thuế xuất nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế giá trị gia tăng, thuế thu nhập doanh nghiệp và thuế thu nhập cá nhân.	3	3	45	90	B06004
32	B06038	Phân tích định lượng trong kinh doanh	Cung cấp kiến thức cơ bản về phân tích định lượng, ứng dụng phân tích hồi quy trong các nghiên cứu định lượng, cùng những lý toán tối ưu áp dụng trong quản trị kinh doanh, cũng như trong phân tích ra quyết định.				90	
33	B26015	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	Học phần cung cấp cho người học kiến thức về ngân hàng thương mại; những hoạt động chính của ngân hàng thương mại như các nghiệp vụ huy động vốn; nghiệp vụ cho vay; nghiệp vụ bảo lãnh, chiết khấu chứng từ có giá, cho thuê tài chính của	3		45	3	



37	B07096	Quản trị chất lượng	<p>dựng chiến lược kinh doanh cho doanh nghiệp; Tổ chức thực hiện chiến lược kinh doanh trong doanh nghiệp; Đánh giá năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.</p> <p>Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Tìm hiểu về chất lượng; Chi phí chất lượng; Phương pháp quản lý chất lượng; Công cụ thống kê để kiểm soát chất lượng; Đánh giá chất lượng; Tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng.</p>	3	3	45	90	B06008	
38	B07032	Quản trị công nghệ và đổi mới	<p>Học phần trang bị cho sinh viên các ngành kinh tế và quản trị kinh doanh nắm được những nội dung cơ bản và có hệ thống về quản trị công nghệ và đổi mới trong xu thế hội nhập kinh tế toàn cầu.</p> <p>Nội dung chính bao gồm: Các quan điểm về công nghệ và bản chất của quản trị công nghệ; Lựa chọn công nghệ; Chuyển giao công nghệ; Sở hữu trí tuệ và Quản trị sự đổi mới.</p>	3	3	45	90	B06008	
39	B07057	Quản trị Marketing	<p>Môn học đề cập đến các kiến thức về quản trị Marketing, các phương pháp hoạch định, phân tích thị trường, hành vi người tiêu dùng của tổ chức, tìm kiếm các cơ hội kinh doanh. Qua đó, vận dụng các kiến thức đã học để hoạch định</p>	3	3	45	90	B06005 B06008	



40	B07008	Quản trị tài chính														3	3	45	90		
<p>chiến lược Marketing hỗn hợp nhằm giúp công ty tăng cường lợi thế cạnh tranh trên thị trường.</p> <p>Học phần này đề cập đến các nội dung cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp; thời giá tiền tệ và mô hình chiết khấu dòng tiền; định giá chứng khoán; lợi nhuận, rủi ro và mô hình định giá tài sản vốn CAPM; chi phí sử dụng vốn và quyết định cấu trúc vốn của doanh nghiệp; phân tích và quyết định đầu tư dự án; phân tích tài chính doanh nghiệp.</p>																					
41	B07061	Hành vi tổ chức														3	3	45	90		
<p>Các nội dung chính được giảng dạy trong học phần này gồm: giới thiệu về hành vi cá nhân; những cơ sở của hành vi cá nhân; Giá trị, thái độ và sự thỏa mãn trong công việc; Cơ sở của hành vi nhóm; Cơ cấu tổ chức và thiết kế cơ cấu tổ chức; Văn hóa tổ chức và cuối cùng là đổi mới và phát triển tổ chức.</p>																					
42	B07083	Phân tích hành vi người tiêu dùng														3	3	45	90		
<p>Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tiến trình ra quyết định của người tiêu dùng và các yếu tố bên trong và bên ngoài chi phối tiến trình này. Nhằm giúp sinh viên hiểu sâu về các yếu tố ảnh hưởng đến hành vi người tiêu dùng bao gồm: văn hóa, xã hội, cá nhân, tâm lý; từ đó</p>																					

43	B07077	Quản trị sự thay đổi	hiểu được tiến trình nhận thức, học hỏi và kiến thức của người tiêu dùng, lý giải động cơ và các mô hình lựa chọn của người tiêu dùng. Học phần Quản trị sự thay đổi trang bị cho sinh viên chuyên ngành Quản trị Nguồn Nhân lực hệ thống tri thức và kỹ năng cơ bản về những vấn đề chung của sự thay đổi và quản trị sự thay đổi.	3	3	45	90	B06008
44	B07071	Quản trị chuỗi cung ứng	Học phần đề cập đến các nội dung lý thuyết về chuỗi cung ứng như tổng quan về quản trị chuỗi cung ứng, thiết kế chuỗi cung ứng, tích hợp chuỗi cung ứng & vai trò của công nghệ thông tin, nguyên lý hoạt động của một số chức năng quan trọng của chuỗi cung ứng và đo lường hiệu quả chuỗi cung ứng.	3	3	45	90	B06008
45	B07078	Quản trị kinh doanh quốc tế	Học phần giới thiệu, mô tả, và giải thích môi trường kinh doanh quốc tế đương đại trong đó các tổ chức kinh doanh quốc tế đang phải đối mặt hiện nay. Học phần này cũng nhằm giới thiệu cách thức thực hiện chiến lược kinh doanh quốc tế của các công ty. Những kiến thức cung cấp trong học phần này sẽ hữu ích không những cho các quản trị gia trong khu vực kinh tế công và tư nhân, các nhà quản lý của các tổ chức quốc tế cũng như	3	3	45	90	B06008

những chuyên gia hoạt động trong lĩnh vực này trong việc nắm bắt những xu hướng kinh doanh quốc tế, chiến lược và tổ chức hoạt động tác nghiệp của các công ty kinh doanh quốc tế.																			
46	B27007	Phân tích hoạt động kinh doanh	Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: Những vấn đề chung về phân tích hoạt động kinh doanh; Phân tích tình hình kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh; Phân tích chi phí và giá thành sản phẩm; Phân tích tình hình tiêu thụ và lợi nhuận; Phân tích tình hình tài chính.	3	3	45	90												
47	B07033	Hệ thống thông tin quản lý	Giúp cho học sinh nắm được những nội dung cơ bản và một cách có hệ thống về hệ thống thông tin trong doanh nghiệp. Thông qua các nội dung đó, sinh viên có khả năng phân tích và vẽ sơ đồ dòng chảy dữ liệu trong doanh nghiệp, có khả năng sử dụng phần mềm, có khả năng tìm kiếm thông tin để kinh doanh.	2	2	30	60												
48	B07031	Quan hệ công chúng	Môn học đề cập đến các nội dung về quan hệ công chúng như giới thiệu hệ thống kiến thức cơ bản của lĩnh vực PR, vai trò của PR trong doanh nghiệp, hoạch định chiến lược PR của tổ chức, PR nội bộ, PR cộng đồng, quan hệ báo chí và tổ chức				60												



49	B07081	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	Học phần này cung cấp kiến thức về đạo đức kinh doanh (các chuẩn mực đạo đức kinh doanh, xây dựng đạo đức kinh doanh). Văn hóa doanh nghiệp (Biểu hiện và các dạng văn hóa doanh nghiệp, nhân tố tạo lập văn hóa doanh nghiệp, xây dựng văn hóa doanh nghiệp và văn hóa trong các hoạt động kinh doanh).	2	2	30	60												
50	B07079	Thương mại điện tử	Môn học này nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về thương mại điện tử và các hình thức kinh doanh trên mạng Internet.				60												
51	B07006	Kế toán quản trị	Nội dung môn học bao gồm: cách tập hợp và phân loại chi phí; xác định đồ thị lợi nhuận; xác định được sản lượng và doanh thu; xây dựng mô hình phân tích; CVP.	3	3	45	90												
52	B07054	Quản trị sản xuất	Nội dung chính trong quản trị sản xuất là các yếu tố quyết định trực tiếp đến kết quả hoạt động sản xuất và sức cạnh tranh của doanh nghiệp thông qua chất lượng sản phẩm, giá thành sản xuất và thời gian cung cấp sản phẩm. Trang bị những kiến thức cơ bản về quản trị quá trình sản	3	3	45	90												B06008

53	B07066	Thực tập nghề nghiệp (QTKD)																		
<b>2.3 Kiến thức tốt nghiệp (10 TC)</b>																				
54	B28024	Khóa luận tốt nghiệp																		
<b>Hoặc các học phần thay thế</b>																				
55	B08019	Khởi sự doanh nghiệp																		

56	B08020	Nghệ thuật lãnh đạo	hoạch kinh doanh và kế hoạch hành động để biến ý tưởng thành hiện thực. Môn học đề cập đến các nội dung bao gồm: giới thiệu về nghệ thuật lãnh đạo; Quyền lực và sự ảnh hưởng; Phẩm chất và kỹ năng lãnh đạo; Phong cách lãnh đạo; Lãnh đạo theo tinh hướng và Lãnh đạo mới về chất.	3	3		45					90							
57	B08017	Đàm phán trong kinh doanh	Học phần này cung cấp cho sinh viên những kiến thức khoa học trong đàm phán kinh doanh, gồm các vấn đề cụ thể: Những vấn đề chung về đàm phán trong kinh doanh; Những nội dung chủ yếu, chiến lược, chiến thuật của cuộc đàm phán kinh doanh; Các giai đoạn tiến hành đàm phán và cơ sở pháp lý của đàm phán trong kinh doanh.	2	2		30					90							
58	B08025	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	Học phần đề cập đến các nội dung lý thuyết và bài tập rủi ro như nhận dạng rủi ro, đo lường rủi ro, quản lý rủi ro, rủi ro nguồn nhân lực và lý thuyết Portfolio & quản trị rủi ro.	3	3		45					90							

## 8. Hướng dẫn thực hiện:

Chương trình đào tạo đại học hệ chính quy ngành Quản trị kinh doanh của Trường Đại học Kiên Giang được xây dựng căn cứ theo Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và Quyết định số 374/QĐ-ĐHKG ngày 19 tháng 06 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Kiên Giang ban hành Quyết định sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ tại Trường Đại học Kiên Giang.

Khối lượng kiến thức của khoá học 4 năm là 121 tín chỉ (Không tính các học phần GDTC và GDQP) được phân bố trong 8 học kỳ. Kế hoạch giảng dạy được dự kiến như sau:

### Kế hoạch giảng dạy

Học kỳ	Mã học phần	Tên học phần	Số tín chỉ
1  16TC (Không bao gồm GDTC & GDQP)	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>16</b>
	A05027	Lý thuyết xác suất và thống kê toán	3
	A05005	Pháp luật đại cương	2
	F05010	Tiếng Anh 1	3
	A05045	Toán kinh tế	2
	G05097	Tin học cơ sở	3
	B06001	Kinh tế vi mô	3
	A05008	Giáo dục thể chất 1	1
	Z05001	Đường lối Quốc phòng và An Ninh của Đảng Cộng sản Việt Nam	2
2  15TC	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>15</b>
	Z05005	Triết học Mác – Lênin	3
	F05011	Tiếng Anh 2	3

<b>(Không bao gồm GDTC &amp; GDQP)</b>	B06005	Marketing căn bản	3
	B06002	Kinh tế vĩ mô	3
	B06004	Nguyên lý kế toán	3
	A05009	Giáo dục thể chất 2	1
	Z05002	Công tác Quốc phòng – An ninh	2
<b>3</b>  <b>15TC</b> <b>(Không bao gồm GDTC &amp; GDQP)</b>	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>15</b>
	Z05006	Kinh tế chính trị Mác – Lê nin	2
	F05012	Tiếng Anh 3	3
	B06014	Thuế	3
	B06008	Quản trị học	3
	A07003	Luật kinh tế	2
	B06006	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2
	A05010	Giáo dục thể chất 3	1
	Z05003	Quân sự chung, chiến thuật, kỹ thuật bắn súng ngắn và sử dụng lựu đạn	3
	Z05004	Hiểu biết chung về quân, binh chủng	1
<b>4</b>  <b>17TC</b>	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>14</b>
	Z05007	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
	B07008	Quản trị tài chính	3
	B06009	Quản trị nguồn nhân lực	3
	B06068	Thanh toán quốc tế	3
	B27007	Phân tích hoạt động kinh doanh	3
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>3</b>
	B06003	Nguyên lý thống kê kinh tế	3
	B06033	Kinh tế quốc tế	3
	B06016	Tài chính tiền tệ	3
<b>5</b>  <b>17TC</b>	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>14</b>
	A05003	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
	B07057	Quản trị Marketing	3
	B07083	Phân tích hành vi người tiêu dùng	3
	B07061	Hành vi tổ chức	3



	B07030	Quản trị chiến lược	3
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>3</b>
	B26015	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	3
	B26012	Kinh doanh xuất nhập khẩu	3
	B06038	Phân tích định lượng trong kinh doanh	3
6  16TC	<b>Học phần bắt buộc</b>		<b>14</b>
	Z05008	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
	B07096	Quản trị chất lượng	3
	B07054	Quản trị sản xuất	3
	B07032	Quản trị công nghệ và đổi mới	3
	B07071	Quản trị chuỗi cung ứng	3
	<b>Học phần tự chọn</b>		<b>2</b>
	B07033	Hệ thống thông tin quản lý	2
	B07031	Quan hệ công chúng	2
	7  15TC	<b>Học phần bắt buộc</b>	
B07077		Quản trị sự thay đổi	3
B07006		Kế toán quản trị	3
B07078		Quản trị kinh doanh quốc tế	3
B07066		Thực tập nghề nghiệp QTKD (08 tuần)	4
<b>Học phần tự chọn</b>		<b>2</b>	
B07081		Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	2
B07079		Thương mại điện tử	2
8  (10TC)	B28024	Khóa luận tốt nghiệp	<b>10</b>
	<b>Hoặc các học phần thay thế</b>		<b>10</b>
	B08019	Khởi sự doanh nghiệp	2
	B08025	Quản trị rủi ro trong kinh doanh	3
	B08020	Nghệ thuật lãnh đạo	3
	B08017	Đàm phán trong kinh doanh	2

Căn cứ vào chương trình đào tạo sinh viên tham khảo ý kiến của cố vấn học tập để lập kế hoạch học tập cho toàn khóa học cho phù hợp. Trước khi bắt đầu học kỳ, Nhà trường thông báo lịch học dự kiến cho từng ngành, danh sách các học phần bắt buộc và tự chọn dự kiến, làm căn cứ để sinh viên đăng ký khối lượng học tập.

Ngoài các học phần đã tích lũy, để đạt được mục tiêu tốt nghiệp sinh viên phải tích lũy chứng chỉ kỹ năng mềm, chuẩn đầu ra ngoại ngữ, tin học theo quy định của Trường.

Chương trình đào tạo này được điều chỉnh theo thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ cho phù hợp với sự phát triển kinh tế xã hội của đất nước và hội nhập.

*Thư Thành Lượm*  
**HIỆU TRƯỞNG**



**Thư Thành Lượm**